

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2022

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX- ST ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đông Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm Tràng Kiều, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Bùi Hữu Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Đông Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 21 tháng 01 năm 2022 của nguyên đơn chị Phan Thị B trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị B và anh Bùi Hữu Q kết hôn với nhau ngày 21/01/1994 trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Sau một thời gian vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quang thường xuyên đánh đập chị B. Đến năm 2010 thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

chị Bảy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết cho chị Bảy được ly hôn với anh Bùi Hữu Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hữu O, sinh ngày 14/4/1996; Bùi Hữu P, sinh ngày 13/8/1998. Các con đều đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Bảy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Hữu Q được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của anh Quang và đã thực hiện việc xác minh tại UBND xã Giang Sơn Đông về sự có mặt/vắng mặt tại nơi cư trú của anh Quang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND xã Giàng Sơn Đông đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị Bảy về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung. Phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa. Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là lần triệu tập hợp lệ thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

Về tình cảm: Cho chị Phan Thị B được ly hôn với anh Bùi Hữu Q;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hữu O, sinh ngày 14/4/1996; Bùi Hữu P, sinh ngày 13/8/1998. Các con đều đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt nhưng quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

Chị Phan Thị B và anh Bùi Hữu Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị Bầy trình bày sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Sau một thời gian vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quang thường xuyên đánh đập chị Bầy. Đến năm 2010 thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Bầy xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bầy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết cho chị Bầy được ly hôn với anh Bùi Hữu Q. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh Quang nhưng việc hai vợ chồng đã ly thân một thời gian dài (từ năm 2010 đến nay) là đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị Bầy và anh Quang đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Phan Thị B ly hôn anh Bùi Hữu Q.

Về con chung: Theo chị Bầy trình bày Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hữu O, sinh ngày 14/4/1996; Bùi Hữu P, sinh ngày 13/8/1998. Các con đều đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Phan Thị B ly hôn với anh Bùi Hữu Q;
- Về con chung: Không giải quyết.
- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không giải quyết.
- Về án phí: chị Phan Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002336 ngày 23/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Giang Sơn Đông;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nguyễn